

KẾ TOÁN QUẢN TRỊ MÔI TRƯỜNG VÀ VẬN DỤNG Ở VIỆT NAM

ENVIRONMENTAL MANAGEMENT ACCOUNTING AND ITS APPLICATION IN VIETNAM

Trần Thị Mỹ Châu

Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin, Đại học Đà Nẵng

Email: mychau_1979@yahoo.com

TÓM TẮT

Môi trường và sự phát triển kinh tế luôn là vấn đề quan tâm của các quốc gia. Nếu đặt mục tiêu phát triển kinh tế cao đồng nghĩa với việc sử dụng nhiều tài nguyên thiên nhiên, khả năng xảy ra sự ô nhiễm từ các chất thải công nghiệp là rất lớn, ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của môi trường và ngược lại. Do đó, các quốc gia cần giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường. Để giải quyết được điều đó, một số nước trên thế giới đã đưa kế toán quản trị môi trường vào áp dụng cho các doanh nghiệp. Bài viết nghiên cứu về kế toán quản trị môi trường, các dạng chi phí, khoản thu nhập liên quan đến môi trường, các nguyên tắc xác định chi phí môi trường, các bước thực hiện của kế toán quản trị môi trường, điều kiện và một số giải pháp vận dụng ở Việt Nam.

Từ khóa: môi trường; chi phí môi trường; hạch toán môi trường; kế toán quản trị môi trường; kế toán môi trường

ABSTRACT

Environmental and economic developments are always the major concerns for all the countries. If we set high goals for economic development. This also means that the use of natural resources will increase and the likelihood of pollution from industrial waste also rises, which affects sustainable developments of the environment and vice versa. Therefore, all the nations must regulate the links between developing economy and protecting the environment. To resolve this, some countries all over the world have applied environmental management accounting to business. This article is concerned with the study on environmental management accounting, different types of costs, incomes relating to the environment, principles to determine environmental costs, steps to implement environmental management, and conditions as well as ways of application in Vietnam.

Key words: environment; environmental costs; environmental accounting; environmental management accounting; environmental accounting

1. Đặt vấn đề

Chiến lược phát triển của Việt Nam trong giai đoạn từ nay đến 2020 là phát triển kinh tế nhanh, bền vững, bảo vệ môi trường và giải quyết hài hòa các vấn đề kinh tế, môi trường và xã hội. Để hạn chế các hành vi vi phạm, hủy hoại môi trường, gây ô nhiễm cho xã hội nhà nước ban hành các quy định mang tính pháp lý yêu cầu các doanh nghiệp, các nhà đầu tư phải tiến hành đánh giá tác động đến môi trường, phải đưa ra hoặc triển khai các giải pháp xử lý môi trường trước khi thực hiện các dự án. Tại các doanh nghiệp khi thực hiện các quy định pháp lý đó, đã phát sinh thêm nhiều loại chi phí liên quan đến môi trường, bảo vệ môi trường, xử lý các tác động đến các yếu tố môi trường và nâng cao chất lượng môi trường trong hợp đồng kinh doanh của các doanh nghiệp và trong triển khai các dự án đầu tư [1].

Thực tế ở Việt Nam hiện nay các quy định về tài chính, các chuẩn mực, chế độ kế toán chưa cung cấp các thông tin liên quan đến các khoản mục chi phí môi trường. Các loại chi phí môi trường và thu nhập môi trường không nằm trong một tài khoản, một khoản mục cụ thể của kế toán. Rất nhiều chi phí liên quan đến môi trường đang được hạch toán trong các tài khoản chi phí quản lý hoặc chi phí sản xuất chung. Chính vì vậy, các nhà quản lý không thấy được quy mô, tính chất của chi phí môi trường nói chung và từng khoản chi phí môi trường nói riêng để ra quyết định cho phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp nhưng vẫn đảm bảo các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Tổng quan về kế toán quản trị môi trường

2.1. Các khái niệm về kế toán quản trị môi trường (EMA)

Theo Liên đoàn Kế toán Quốc tế (IFAC, 1998): “Kế toán quản trị môi trường là quản lý hoạt động kinh tế và môi trường thông qua việc triển khai và thực hiện các hệ thống kế toán và các hoạt động thực tiễn phù hợp liên quan đến vấn đề môi trường”.

Theo cơ quan Phát triển Bền vững của Liên hợp quốc (UNSD, 2001) thống nhất giữa các nhóm chuyên gia đến từ 30 quốc gia đã đưa ra định nghĩa như sau: “Kế toán quản trị môi trường là việc nhận dạng, thu thập, phân tích và sử dụng 2 loại thông tin cho việc ra quyết định nội bộ: thông tin vật chất về sử dụng, luân chuyển thải bỏ năng lượng, nước nguyên vật liệu (bao gồm chất thải) thông tin tiền tệ về các chi phí, lợi nhuận tiết kiệm liên quan đến môi trường.”

2.2. Các dạng chi phí môi trường

Kế hoạch báo cáo EMA của UNSD chia làm bốn loại chi phí liên quan đến môi trường và một loại doanh thu liên quan đến môi trường như sau:

2.2.1. Chi phí xử lý chất thải

Nội dung của chi phí này như sau:

- Chi phí khấu hao các thiết bị, tài sản liên quan đến xử lý chất thải như các container chứa rác, các nhà máy xử lý nước thải và các phế thải trong công nghệ sử dụng đường ống.

- Chi phí vật liệu trong các hợp đồng vận hành, bảo dưỡng, chi phí kiểm tra và các chi phí khác để vận hành những thiết bị, phương tiện xử lý môi trường.

- Chi phí nhân công trực tiếp trong thời gian xử lý rác thải, khí thải của các hoạt động đầu tư và lương của bộ phận quản lý, giám sát các hoạt động này.

- Các khoản phí và thuế: chi phí về chôn lấp, tiêu hủy chất thải, đổ rác, vệ sinh cống rãnh, chi phí cấp phép và thuế môi trường, thuế tài nguyên (nếu có),...

- Các khoản nộp phạt do không tuân thủ quy định về môi trường, bồi thường thiệt hại tài nguyên thiên nhiên...

- Số tiền đóng bảo hiểm cho các rủi ro liên quan đến môi trường.

- Các khoản dự phòng cho các chi phí dọn vệ sinh, sửa chữa, đền bù: mục đích của các khoản dự phòng là tính toán và dự trù trước những chi phí phát sinh trong các hoạt động của công ty có liên quan đến môi trường (ví dụ: tràn dầu, rò rỉ hóa chất...) [4].

2.2.2. Quản lý giảm thiểu và quản lý môi trường

Nội dung chủ yếu của chi phí này là các khoản chi hàng năm cho việc thực hiện các hoạt động sản xuất tránh gây ô nhiễm môi trường và những chi phí nguyên vật liệu, sử dụng các kỹ thuật làm sạch theo tiêu chuẩn môi trường. Loại chi phí này bao gồm:

- Chi phí cho các khoản đầu tư bổ sung để lắp đặt công nghệ làm sạch, làm giảm hoặc ngăn ngừa chất thải, khí thải vào môi trường.

- Chi phí trả cho các dịch vụ thuê ngoài để quản lý môi trường: dịch vụ tư vấn môi trường, chi bồi dưỡng cho người lao động làm việc trong các chương trình môi trường như các hoạt động đào tạo, kiểm toán, thực hiện và tuyên truyền.

- Chi phí nghiên cứu và phát triển: liên quan đến các hoạt động nghiên cứu và phát triển nhằm cải thiện về môi trường.

- Chi phí quản lý môi trường khác: chi phí cho phối hợp hoạt động tài trợ môi trường và phát hành các báo cáo về môi trường [2], [4].

2.2.3. Chi phí phân bổ cho bán sản phẩm và chất thải

Những chi phí liên quan đến nội dung này gồm có:

- Nguyên vật liệu thô: các loại nguyên vật liệu thô đưa vào quá trình sản xuất nhưng nằm ở dạng phế phẩm và được tiêu hủy như chất thải rắn, nước thải hoặc khí thải.

- Bao bì: giá trị thu mua của các vật liệu bao bì phế thải.

- Nguyên vật liệu phụ: đề cập đến các nguyên vật liệu phụ được thải ra trong quá trình sản xuất.

- Nguyên liệu hoạt động: các vật liệu sử dụng trong hoạt động của doanh nghiệp như rác thải văn phòng, hóa chất, dung môi, chất tẩy rửa

(không phải là thành phần của sản phẩm) và các loại khác đi cùng với phế thải.

- *Nước*: loại chi phí này tổng hợp tất cả các nguyên vật liệu khác, chuyển đến thiết bị xử lý nước thải bao gồm chi phí mua nguồn nước.

- *Năng lượng*: bao gồm tỷ lệ của quá trình chuyển đổi năng lượng không có ích trong hoạt động sản xuất.

- *Chi phí xử lý phế thải bao gồm*: giờ công lao động, khấu hao và các nguyên vật liệu hoạt động tiêu hao trong số lượng nguyên vật liệu có dùng trong sản xuất nhưng không tạo ra thành phẩm và trở thành phế thải [3], [4].

2.2.4. Chi phí tái chế

Chi phí tái chế cũng được ước tính và ghi nhận. Loại chi phí này bao gồm: giờ công lao động, khấu hao và các nguyên vật liệu hoạt động tiêu hao trong số lượng nguyên vật liệu có dùng trong sản xuất nhưng không tạo ra thành phẩm và trở thành phế thải [4].

2.3. Các khoản thu nhập liên quan đến môi trường

Loại doanh thu này bao gồm các khoản thực thu từ các nguyên vật liệu được tái chế, các khoản trợ cấp và các giải thưởng bằng tiền mặt cho các hoạt động môi trường [2], [4].

Tiền trợ cấp và tiền thưởng: gồm tiền trợ cấp, tiền từ việc được miễn thuế, tiền thưởng và các loại thu nhập khác nhận được do thực hiện tốt các tiêu chuẩn hoạt động môi trường [2], [4].

Các khoản thu nhập khác: thu nhập từ việc bán các sản phẩm tái chế và sự dôi dư trong việc xử lý chất thải [2], [4].

3. Nguyên tắc xác định chi phí môi trường và các bước thực hiện của kế toán quản trị môi trường

3.1. Nguyên tắc xác định chi phí môi trường

Chi phí môi trường được mô phỏng như tăng băng ngầm mà các chi phí dễ nhận thấy (phần nổi của tăng băng) và các chi phí theo quan điểm truyền thống chỉ là một phần nhỏ so với các chi phí ẩn (phần chìm của tăng băng). Hạch toán truyền thống chỉ hạch toán các chi phí nhìn thấy như các chi phí trực tiếp cho quá trình

sản xuất là chi phí môi trường mà không nhận ra rằng còn có các dạng chi phí không được nhìn thấy rõ ràng cũng là chi phí môi trường và thậm chí nó còn lớn hơn nhiều các chi phí dễ nhận thấy [5].

Trong thực tế các chi phí môi trường chưa được quan tâm và ghi chép một cách đầy đủ trong hệ thống kế toán của các doanh nghiệp dẫn tới các tính toán sai lệch cho các phương án cải thiện. Lãnh đạo các công ty thường không nhận thức được rằng việc tạo ra các chất thải và chất phát thải thường tốn kém hơn việc thải bỏ chúng. Vì thế việc sử dụng các nguyên liệu, phụ liệu ít gây độc hại cho môi trường trong các doanh nghiệp, dự án nhằm mục đích giảm thiểu phát thải và chất thải tại nguồn cần được nhận thức và thực hiện. Điều này sẽ giúp cho các doanh nghiệp giảm thiểu các chi phí, bảo vệ môi trường và tạo hình ảnh tốt đối với công chúng [6].

Theo ý kiến của nhiều chuyên gia thì nguyên tắc để xác định các chi phí môi trường ở 3 mức độ khác nhau như sau:

- Xác định chi phí môi trường trực tiếp. Chi phí này có quan hệ trực tiếp đến quá trình sản xuất sản phẩm có tuân theo tiêu chuẩn môi trường [3], [4].

- Xác định chi phí môi trường gián tiếp. Chi phí này được phân bổ gián tiếp vào quá trình sản xuất hoặc sản phẩm. Chủ yếu là các chi phí về việc thực hiện các hoạt động để tránh việc sản xuất gây ô nhiễm môi trường hoặc hư hại đến môi trường. Ví dụ: chi phí xử lý nước thải, khí thải, chất thải rắn, chi phí quản lý chất thải, chi phí đào tạo kỹ sư môi trường và công nhân vận hành thiết bị môi trường,... [3], [6], [9].

- Chi phí cơ hội khác: trong EMA cần phải xác định được chi phí này để nhà quản lý hiểu rõ hơn về hiệu quả của các phương án và ra quyết định phù hợp: như đổi mới công nghệ tạo cơ hội cho việc giảm thiểu ô nhiễm môi trường và tăng năng suất lao động [3], [6].

3.2. Các bước thực hiện của kế toán quản trị môi trường

Theo kinh nghiệm của các chuyên gia để thực hiện áp dụng kế toán quản trị môi trường ở một doanh nghiệp cần thực hiện các bước sau:

Bước 1: Đạt được sự xác nhận và cam kết của cấp quản lý cao nhất.

Trong quá trình thực hiện EMA thì bộ phận này cần sự hợp tác của các nhân viên ở các phòng chức năng khác trong doanh nghiệp. Do đó để thực hiện EMA thành công thì yêu cầu trước hết phải có sự ủng hộ và chấp thuận của ban lãnh đạo cấp cao nhất để thông báo cho các cấp quản lý về tài chính, sản xuất, kỹ thuật và toàn bộ người lao động trong doanh nghiệp được biết để phối hợp và tham gia cung cấp thông tin.

Bước 2: Thành lập nhóm thực hiện.

EMA yêu cầu sự hợp tác thực hiện trong nhiều lĩnh vực khác nhau bao gồm:

- Một cá nhân có chuyên môn kế toán, là người am hiểu về hệ thống hạch toán hiện tại.
- Một cá nhân am hiểu làm thế nào để EMA được sử dụng trong khuôn khổ một tổ chức.
- Một người có chuyên môn về môi trường để giải thích các tác động môi trường đối với tổ chức.
- Một kỹ sư chuyên về công nghệ để đưa ra ý kiến xem các đề xuất chuyên sâu về công nghệ có thực tế và khả thi không.
- Một kỹ sư chuyên về tiêu thụ nguyên, nhiên liệu, và chi phí môi trường sẽ phát sinh trong quá trình sản xuất hoặc hoạt động cần phải nghiên cứu.
- Một người thuộc ban giám đốc để bảo vệ dự án trong khuôn khổ tổ chức.

Tóm lại để thực hiện EMA thành công cần phải có sự phối hợp giữa các chuyên gia thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau mà người đóng vai trò cầm lái chính là chuyên gia bên quản lý môi trường [6].

Bước 3: Xác định quy mô, giới hạn của hệ thống đề xuất.

Dựa trên tình hình thực tế của tổ chức, phạm vi nghiên cứu, bộ phận EMA của đơn vị đề xuất với lãnh đạo về quy mô và giới hạn thực hiện: có thể hạch toán một sản phẩm, một bộ phận, một dây chuyền sản xuất hoặc toàn bộ tổ chức. Trong khuôn khổ có thể hạch toán được cần phải xác định được phạm vi phù hợp để hạch toán

vì khái niệm chi phí môi trường rất rộng [5].

Bước 4: Thu thập toàn bộ thông tin tài chính và vật chất.

EMA sẽ thu thập toàn bộ thông tin tài chính và vật chất: báo cáo tài chính, số liệu đầu vào, đầu ra của quá trình sản xuất, thông tin về dòng vật chất năng lượng, thông tin về tiền tệ và phi tiền tệ,...

Bước 5: Nhận dạng các chi phí môi trường.

Để thực hiện EMA được hiệu quả nhất thì việc nhận dạng chi phí môi trường là điều rất cần thiết. Từ khái niệm đưa ra về chi phí môi trường, có thể tổng hợp chi phí môi trường thành năm dạng chi phí cơ bản cụ thể sau:

- Dạng 1: Các chi phí trực tiếp cho sản xuất, các chi phí trực tiếp của vốn đầu tư, thiết bị, lao động, khấu hao, nguyên vật liệu, và đồ thải [3].

- Dạng 2: Các chi phí ẩn tiềm năng và các chi phí gián tiếp cho sản xuất: không được phân bổ vào sản phẩm hay quá trình sản xuất [3], [4], [6].

- Dạng 3: Các chi phí không lường trước gồm các khoản tiền phạt do vi phạm các qui định của pháp luật về môi trường, các chi phí mà doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm làm sạch trong tương lai, chi phí kiện cáo, tố tụng do làm hư hại tài sản và sức khỏe cá nhân, chi phí bồi thường thiệt hại tài nguyên thiên nhiên và chi phí đền bù các tai nạn, sự cố công nghiệp [3], [4], [8].

- Dạng 4: Chi phí liên quan đến việc xây dựng uy tín doanh nghiệp và chi phí quan hệ được công ty chi trả: bao gồm các loại chi phí khó định lượng được như sự chấp thuận của người tiêu dùng, sự trung thành, tín nhiệm của khách hàng, uy tín thương hiệu sản phẩm, tinh thần làm việc và kinh nghiệm quý báu của công nhân, các quan hệ đoàn thể, hình ảnh doanh nghiệp và các quan hệ cộng đồng. Các chi phí này khó xác định và ít khi được nhận diện một cách tách biệt trong một hệ thống hạch toán [3], [6], [9].

- Dạng 5: Các chi phí ngoại ứng (hay còn gọi là các chi phí xã hội): đó là các chi phí cho những gì mà doanh nghiệp không phải chi trả một cách trực tiếp, thường được nhắc đến như các chi phí bên ngoài nhưng được tạo ra từ

doanh nghiệp và ảnh hưởng đến xã hội. Các chi phí mà xã hội phải gánh chịu bao gồm sự suy thoái môi trường do phát tán các chất ô nhiễm phù hợp với các quy định tương ứng hiện hành hay sự thiệt hại môi trường gây ra bởi tổ chức mà chúng không được hạch toán, hoặc các tổ chức đã tạo ra các chất phát thải có hại cho sức khỏe mà không phải chịu trách nhiệm. Đa số các chi phí này bị bỏ đi khi tính toán lợi ích [6], [9].

Chi phí môi trường bao gồm cả chi phí bên trong (chi phí doanh nghiệp) và chi phí bên ngoài (chi phí xã hội) gắn với thiệt hại môi trường và bảo vệ môi trường. Ranh giới của chúng sẽ thay đổi khi có sự thay đổi hoạt động của doanh nghiệp, và các điều luật bắt buộc các doanh nghiệp phải chi trả cho những tác động tiêu cực đến xã hội [7], [12].

Bước 6: Xác định các doanh thu tiềm năng bất kỳ hay các cơ hội cắt giảm chi phí.

Doanh thu môi trường bao gồm các khoản doanh thu do tái chế, các khoản tiền thưởng, trợ cấp hay bất cứ khoản doanh thu nào liên quan đến các vấn đề chi phí môi trường, có thể chia ra như sau:

- Tiền trợ cấp, tiền thưởng: đó là những khoản thu nhập của công ty nhờ các hoạt động đầu tư bảo vệ môi trường, các khoản tiền từ các sáng kiến, các dự án quản lý kinh doanh có khả năng được xét duyệt trợ cấp [3].

- Các khoản khác: tiền thu được từ việc bán vật liệu tái chế, bán các sản phẩm tái chế hoặc các khoản tiền thu được từ việc bán cota gây ô nhiễm, hay doanh thu từ việc xử lý nước thải cho khách hàng bên ngoài [3], [6], [9].

- Xác định các cơ hội cắt giảm chi phí: bộ phận EMA sẽ nghiên cứu và tìm hiểu liệu có phải chất thải được tạo ra là do mua những nguyên liệu kém phẩm chất, có thể thực hiện cải tiến ở bộ phận nào, ở giai đoạn gì, có thể phân loại, tái chế chất thải tốt hơn được không?... Từ đó hình thành nên các sáng kiến giảm thiểu chi phí [3], [6], [9].

Bước 7: Đánh giá các chi phí và doanh thu được xử lý như thế nào trong các hệ thống hạch toán hiện hành.

Để đánh giá xem doanh nghiệp có đạt

được hiệu quả về môi trường không? EMA quan tâm trong hệ thống hạch toán của đơn vị các khoản chi phí và doanh thu môi trường sẽ được hạch toán như thế nào? Nó có được phản ánh đúng và đầy đủ trong hạch toán chi phí giá thành hay bị ẩn đi trong tổng chi phí. EMA cần phải xem xét đến việc xử lý các chi phí như chất thải, năng lượng, nước, nguyên vật liệu, chi phí sửa chữa, đền bù, chi phí khắc phục sự cố và chi phí dọn dẹp, xử lý trong các vụ tai nạn, hủy hoại môi trường sinh thái, môi trường sống... để có thể giảm thiểu được chi phí, các biện pháp cải thiện môi trường, đem lại hiệu quả cao hơn cho doanh nghiệp. Để có đánh giá chính xác và đem lại lợi ích thiết thực cho doanh nghiệp cần phải có phương pháp tính toán hợp lý. EMA sẽ bóc tách các chi phí môi trường ra khỏi chi phí sản xuất và hạch toán chúng vào các tài khoản phù hợp. Điều này giúp doanh nghiệp theo dõi chi phí môi trường được chính xác hơn, tìm ra các giải pháp để cắt giảm chi phí, tăng doanh thu, giảm chất thải ra môi trường, phòng chống ô nhiễm đem lại hiệu quả hoạt động kinh doanh cho doanh nghiệp cũng như xây dựng hình ảnh tốt trong công chúng [3], [5], [9].

Sau khi bóc tách chi phí môi trường khỏi chi phí sản xuất, việc tiếp theo EMA cần làm là phân bổ chính xác chi phí này vào đúng sản phẩm của nó. Bằng cách cắt chi phí môi trường ra khỏi tổng chi phí và đưa nó vào sản phẩm. Điều này giúp cho việc xác định giá các sản phẩm, hiệu quả kinh doanh của đơn vị cũng như việc ra quyết định của nhà quản lý được đúng đắn hơn [6].

Bước 8: Xây dựng các giải pháp.

Sau khi nhận dạng các chi phí, xác định doanh thu, đánh giá các chi phí và doanh thu môi trường, EMA còn thu thập các thông tin vật chất từ các bộ phận khác trong doanh nghiệp để tổng hợp và đưa ra các giải pháp cải tiến công nghệ, áp dụng sản xuất sạch hơn, áp dụng EMA để phân bổ lại giá thành sản phẩm,... Ngoài ra, EMA có thể cung cấp kết quả thực hiện đánh giá của mình đến các đơn vị trong doanh nghiệp để có thể đưa ra những kiến nghị, sáng kiến cắt giảm những hoạt động không cần thiết, giảm chi phí và giảm những tác động tiêu cực tới môi trường.

Bước 9: Đánh giá các giải pháp, đề xuất thay đổi hệ thống và thực hiện.

Sau khi xây dựng các giải pháp, EMA sẽ đánh giá tính khả thi của giải pháp. Nếu các giải pháp khả thi thì tiến hành lập kế hoạch thực hiện, và ngược lại nếu các giải pháp đó không khả thi thì tìm các biện pháp khắc phục.

Bước 10: Theo dõi kết quả.

Việc cần làm sau khi áp dụng EMA là thường xuyên theo dõi tiến độ, đánh giá kết quả thực hiện, và kịp thời đưa ra phương án điều chỉnh nếu có sai sót và thực hiện không hiệu quả.

4. Điều kiện và một số giải pháp để vận dụng kế toán quản trị môi trường vào Việt Nam

Về thực tiễn, vấn đề ô nhiễm môi trường đang là vấn đề bức xúc ở cả khu vực đô thị và nông thôn, số vụ vi phạm pháp luật về môi trường và bị xử phạt ở mức cao, đặc biệt là ở khu công nghiệp và các khu chế xuất. Khi bị phạt với khoản tiền lớn, nghĩa là các doanh nghiệp phải chi tiền ra dẫn đến tiền phát sinh giảm, nhưng đối ứng với khoản mục nào thì chưa được bộ Tài chính hướng dẫn.

Để phòng ngừa ô nhiễm môi trường, các doanh nghiệp phải đầu tư các công nghệ xử lý chất thải, hệ thống đường ống làm sạch nước thải, hệ thống lọc bụi, giảm tiếng ồn, chi phí cho người lao động điều hành thiết bị... Vậy khi phát sinh các loại chi phí và thu nhập liên quan đến môi trường thì được doanh nghiệp hạch toán như thế nào?

Để đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn, các doanh nghiệp quản lý được các chi phí liên quan đến môi trường, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Từ đó nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp, nên chăng Bộ Tài chính bổ sung các tài khoản theo dõi chi phí môi trường và thu nhập liên quan đến môi trường vào hệ thống tài khoản kế toán doanh nghiệp.

Bộ Tài chính nên ban hành kế toán môi trường cho các doanh nghiệp Việt Nam trên cơ

sở tham khảo kế toán môi trường của các nước Anh, Úc, Nhật Bản... và các điều kiện cụ thể của nền kinh tế Việt Nam [10].

Nhà nước cần tuyên truyền sâu rộng về lợi ích từ bảo vệ môi trường, qua đó đề cao hoạt động bảo vệ môi trường của doanh nghiệp. Những doanh nghiệp bảo vệ môi trường tốt sẽ có được hình ảnh tốt trong công chúng, người tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ của công ty đó.

Cần duy trì và phổ biến hơn nữa giải thưởng liên quan tới môi trường cho các doanh nghiệp như: giải thưởng doanh nghiệp xanh, giải thưởng công nghệ xanh, cúp vàng vì sự nghiệp môi trường, giải thưởng môi trường Việt Nam.

Nhà nước cần hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường và các chế tài xử lý nghiêm khắc hơn đối với các hành vi hủy hoại môi trường, gây ô nhiễm xã hội.

Các doanh nghiệp nên thực hiện EMA tại đơn vị của mình. EMA sẽ cung cấp các thông tin về chi phí môi trường, doanh thu môi trường giúp nhà quản trị đưa ra các quyết định phù hợp để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của đơn vị: đưa ra các giải pháp cải tiến công nghệ, chọn nguyên vật liệu, nhiên liệu phù hợp, áp dụng sản xuất sạch, các tính toán chính xác về chi phí thực tạo ra sản phẩm,... Ngoài ra nếu doanh nghiệp thực hiện tốt EMA sẽ giúp doanh nghiệp tạo niềm tin đối với công chúng.

5. Kết luận

Chi phí môi trường là một yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Do đó doanh nghiệp cần phải có một cái nhìn, thái độ đúng đắn đối với vấn đề này nhằm không chỉ đạt được hiệu quả tốt hơn trong sản xuất kinh doanh mà còn nâng cao hình ảnh, trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội, môi trường.

EMA được xem là một công cụ giúp cho doanh nghiệp có thể xác định, nhận diện thông tin đầy đủ, toàn diện hơn, giúp doanh nghiệp trong quá trình ra quyết định chính xác hơn theo hướng phát triển bền vững [11].

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trọng Dương, *Hạch toán môi trường và việc áp dụng ở Việt Nam*, tạp chí kế toán, 2008, xem tại trang: <http://www.tapchiketoan.com/ke-toan/ke-toan-hanh-chinh-su-nghiep/hach-toan-moi-truong-va-viec-ap-dung-o-vie.html>
- [2] International Federation of Accountants, *International Guidance Document – Enviromental Management Accounting*, New York, 1998.
- [3] International Federation of Accountants, *International Guidance Document – Enviromental Management Accounting*, New York, 2005.
- [4] United Nations Division of Sustainable Development, *Enviromental Management Accounting Procedures and Priciples*, United Nations, New York, 2001.
- [5] EMA-SEA Program, *How can my company/orgnization profit from EMA?*, xem tại trang <https://gc21.giz.de/ibt/en/ilt/ibt/programme/EMApport/xhtml/vietnam.sxhtml/>
- [6] Nguyễn Thị Hiền, *Ứng dụng hạch toán quản lý môi trường tại Nhà máy điện Uông Bí*, xem tại trang <http://www.doko.vn/luan-van/ung-dung-hach-toan-quan-ly-moi-truong-tai-nha-may-dien-Uong-Bi-148699>.
- [7] Phạm Đức Hiếu, *Kế toán môi trường: Một góc nhìn từ khía cạnh trách nhiệm xã hội của tổ chức*, *Tạp chí Khoa học Thương mại*, số 24, 06/2008.
- [8] Jasch, Chr., *Environmental and Material Flow Cost Accounting Principles and Procedures*, Series: *Eco-Efficiency in Industry and Science*, Vol. 25, XXVI, 194 p., Hardcover. ISBN: 978-1-4020-9027-1, 2009.
- [9] Keitel, Becerra; Elizabeth, Gómez; Grisel, Pérez; Reynier, *How to calculate the enviromental cost*, “*Visión de Futuro*” Año 8, Volumen N°15, N° 2, Julio – 2011.
- [10] Ths. Phạm Thị Bích Vân, *Đại học Kiến trúc Đà Nẵng, Kế toán quản lý môi trường và sự vận dụng vào các doanh nghiệp Việt Nam*, *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Kế toán – Kiểm toán trong quá trình cải cách và hội nhập*, tháng 08/2012.
- [11] Phạm Thị Thu Hiền, *Nhìn nhận về kế toán quản trị môi trường và vận dụng trong công ty cổ phần gạch men Cosevco*, *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Kế toán – Kiểm toán trong quá trình cải cách và hội nhập*, tháng 08/2012.
- [12] Nguyễn Thị Hiền, *Áp dụng hạch toán quản lý môi trường tại nhà máy in Bộ Tổng tham mưu*, xem tại trang <http://www.doko.vn/luan-van/ap-dung-hach-toan-quan-ly-moi-truong-tai-nha-may-in-Bộ-tổng-tham-mưu-148099>.

(BBT nhận bài: 30/09/2013, phản biện xong: 30/12/2013)